| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - H phúc** |

Bản án số: 529/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2021
V/v "*Tranh chấp ly hôn"*

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Chương.
*Các hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.
2. Ông Huỳnh Văn Đẹp.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** *huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1496/2020/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/ QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Trí Th, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).
Thường trú: 39/4C ấp 1, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Thường trú: 39/4C ấp 1, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 14/12/2020, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn ông Huỳnh Trí Th trình bày như sau:

Sau một thời gian tìm hiểu, vào năm 2009 ông Th với bà Nguyễn Thị Bích H đã tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 117 ngày 25/5/2010.

Vợ chồng chỉ sống H phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế gia đình, vợ chồng sống không H phúc dẫn đến bà H thường hay bỏ nhà về quê. Ông Th, bà H đã sống ly thân khoảng 01 năm nay, mạnh ai người nấy sống, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông Th, bà

H đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không được. Ông Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn sống chung với nhau được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích H.

Về con chung: Ông Th và bà H có 01 con chung tên Huỳnh Trí Q, sinh ngày 17/7/2010. Ông Th yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Ông Th khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H đều vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Toà án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tống đạt giấy triệu tập, tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H đều vắng mặt không lý do. Ngoài ra, nguyên đơn Huỳnh Trí Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Trí Th và bà Nguyễn Thị Bích H tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 117/2010 ngày 25 tháng 5 năm 2010 do UBND xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Th và bà H là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Do bà H không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Ông Th và bà H chung sống H phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng sống không H phúc dẫn đến bà H thường hay bỏ nhà về quê. Ông Th, bà H đã sống ly thân khoảng 01 năm nay, mạnh ai người nấy sống, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông Th, bà H đã cố gắng hàn gắn gia đình nhưng không được. Ông Th xác nhận tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau nên ông Th yêu cầu được ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng bà H vẫn không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ bà H không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của ông Th và bà H ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Th và xử cho ông Th được ly hôn với bà H.

[5] Về con chung: Ông Th và bà H có 01 con chung tên Huỳnh Trí Quốc, sinh ngày 17/7/2010. Ông Th yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Quốc hiện còn nhỏ và đang chung sống với cha nên việc giao con cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng sẽ phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ chưa thành niên, đồng thời tại bản tự khai ngày 27/01/2021 của cháu Quốc đều có nguyện vọng ở với cha, do đó yêu cầu của ông Th phù hợp với nguyện vọng của cháu Quốc và phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc ông Th không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Bà H có quyền yêu cầu thay đổi trực tiếp quyền nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản cấm đoán.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, ông Th phải nộp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56; 58; 81; 82; 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, tiền, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Trí Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích H.

2/ Về con chung: Giao cho ông Huỳnh Trí Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên Huỳnh Trí Q, sinh ngày 17/7/2010. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Bích H cho đến khi ông Huỳnh Trí Th có đơn yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bà H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Huỳnh Trí Th phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà ông Th đã nộp theo biên lai số AA/2019/ 0077290 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Huỳnh Trí Th đã nộp đủ án phí.

- Căn cứ các Điều 271; 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã Xuân THới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Chương**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Chương**

***Nơi nhận***:
- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc môn;
- THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND Phường 7, Quận 5 Tp.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Chương**